

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
C	D	B	B	A	C	C	B

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào? Căn cứ nào để xác định điều đó ?

- A. Du kí, vì kể về chuyến đi về quê mất 2 ngày.
- B. Truyện ngắn, vì kể về những biến cố trong gia đình.
- C. Hồi kí, vì tác giả kể những việc xảy ra trong quá khứ của gia đình mình.
- D. Văn biểu cảm, vì bộc lộ cảm xúc về mẹ mình.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Đối chiếu với đặc điểm thể loại đã học

Lời giải chi tiết:

Văn bản thuộc thể loại hồi kí vì tác giả kể những việc xảy ra trong quá khứ của gia đình mình

→ Đáp án C

Câu 2. Người kể chuyện xưng “tôi” có phải là tác giả không? Vì sao?

- A. “Tôi” không phải là tác giả. Vì tác giả là người trưởng thành.
- B. “Tôi” là tác giả. Vì tác giả đang kể về chuyện nhà mình.
- C. “Tôi” chính là tác giả. Vì “tôi” đang kể về những điều mình đã trải qua.
- D. “Tôi” chính là tác giả. Vì hồi kí là kể lại chuyện mình đã trải qua.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nhớ lại đặc điểm của thể loại kí

Lời giải chi tiết:

“Tôi” chính là tác giả. Vì hồi kí là kể lại chuyện mình đã trải qua.

→ Đáp án D

Câu 3. Các sự việc được kể diễn ra vào quãng thời gian nào trong cuộc đời của tác giả?

- A. Khi tác giả đã trưởng thành.
- B. Khi tác giả còn nhỏ, đang đi học.
- C. Khi tác giả đã đi học xa.
- D. Khi tác giả đã đi công tác.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Các sự việc được kể diễn ra vào quãng thời gian Khi tác giả còn nhỏ, đang đi học

→ Đáp án B

Câu 4. Hình ảnh người mẹ trong văn bản thuộc chân dung nào sau đây?

- A. Chân dung tinh thần.
- B. Chân dung được khắc hoạ.
- C. Chân dung tự hoạ.
- D. Chân dung vừa tự hoạ, vừa được khắc hoạ.

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết

Hình ảnh người mẹ trong văn bản thuộc chân dung được khắc hoạ (qua lời kể của nhân vật tôi)

→ Đáp án B

Câu 5. Hình ảnh người mẹ trong văn bản là người như thế nào?

- A. Người mẹ mạnh mẽ, chống chọi với nghịch cảnh, đảm đang, tháo vát.

- B. Người mẹ hiền lành, nhưng đang đâm tháo vát.
- C. Người mẹ cứng rắn, cương trực, nhưng yêu con.
- D. Người mẹ nhút nhát nhưng tàn táo, hay lam hay làm.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các chi tiết nói về người mẹ

Lời giải chi tiết:

Người mẹ trong văn bản hiện lên là người mẹ mạnh mẽ, chống chọi với nghịch cảnh, đâm tháo, tháo vát

→ Đáp án A

Câu 6. Việc “Nhờ thầy săn sóc sự học của tôi...Người lại tìm thầy dạy văn Quốc ngữ và vận Tây cho em trai tôi” chứng tỏ điều gì ở người mẹ

- A. Rất trọng người thầy.
- B. Thích nói chuyện học hành.
- C. Quan tâm, coi trọng việc học hành của con.
- D. Làm theo lời của người chồng đã khuất.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu văn và toàn văn bản

Lời giải chi tiết:

Việc “Nhờ thầy săn sóc sự học của tôi...Người lại tìm thầy dạy văn Quốc ngữ và vận Tây cho em trai tôi” chứng tỏ người mẹ là người quan tâm, coi trọng việc học hành của con.

→ Đáp án C

Câu 7. Câu sau cho thấy tác giả kết hợp sử dụng phương thức biểu đạt nào ở hồi kí?

Tôi nghiệm thấy phụ nữ người nào từ dung mạo tới tính tình, có nhiều nam tính hơn nữ tính thì hầu hết đảm đang, gây dựng nổi cơ đồ, nhưng đời thường vất vả.

- A. Miêu tả.
- B. Biểu cảm.
- C. Nghị luận.
- D. Tự sự.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu văn

Nhớ lại kiến thức về phương thức biểu đạt

Lời giải chi tiết:

Câu trên cho thấy tác giả kết hợp giữa phương thức tự sự và phương thức biểu đạt nghị luận

→ Đáp án C

Câu 8. Vì sao tác giả luôn gọi mẹ mình là “người”?

- A. Vì 2 mẹ con rất xa cách.
- B. Vì kính trọng và yêu thương mẹ.
- C. Vì mẹ rất nghiêm khắc.
- D. Vì mẹ rất lạnh lùng.

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản

Nêu cảm nhận của bản thân

Lời giải chi tiết

Tác giả luôn gọi mẹ mình là “người” vì lòng kính trọng và yêu thương mẹ

→ Đáp án B

Câu 9. Tác giả đã học được những điều gì từ việc quan sát cuộc sống gia đình, xã hội? Em có thói quen quan sát cuộc sống quanh mình để rút ra nhận xét không?
(1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và liệt kê những điều tác giả đã học được

Nêu trải nghiệm của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Tác giả đã học được:

+ Nghị lực sống từ người mẹ của mình: âm thầm làm việc, đôi mắt, không kêu ca,...

+ Thái độ sống: chia sẻ, yêu thương nhau từ câu chuyện của mẹ con cô giáo)

- Em có thói quen quan sát: Học sinh tự làm (trả lời thành thật, chân thành,...)

Câu 10. Đọc câu sau và trả lời câu hỏi a,b (1đ)

Mẹ tôi buồn khổ nhưng không than thở, không thất vọng, âm thầm chống với nghịch cảnh

a. “nghịch cảnh” trong câu trên được hiểu như thế nào?

b. Em đồng ý với nhận xét của tác giả về mẹ mình trong câu trên không? Vì sao?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và yêu cầu

Lời giải chi tiết:

a. Nghịch cảnh là những khó khăn, thử thách và là điều không may mắn, không suôn sẻ trong cuộc sống của mỗi một con người. Đó là những trắc trở, rủi ro mà chúng ta không hề mong muốn như: Xung đột, chiến tranh, bệnh tật,...

b. Học sinh tự trả lời (căn cứ vào các việc làm kiếm sống, dành cho con, gia đình nhà chồng và thái độ sống của người mẹ trong văn bản)

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4đ)

Câu 1: Quan sát các bức hình và đọc kĩ các dòng chữ trong đó để trả lời câu hỏi a,b (1đ)

a. Đặt tên cho 4 bức ảnh trên (0,5 đ)

b. Bức ảnh nào có nét tương đồng với tuổi thơ của tác giả trong văn bản ở phần đọc hiểu? Vì sao em cho là có nét tương đồng (làm rõ nét tương đồng ấy)? (0,5đ)

Phương pháp giải:

Quan sát kĩ 2 bức hình và đọc kĩ câu hỏi để trả lời

Lời giải chi tiết:

a. Học sinh tự đặt tên bức tranh theo ý mình (cần bám sát hình ảnh, ý nghĩa của sự việc)

- Tham khảo gợi ý:

+ Bức 1: Tình bạn và sắc đỏ

+ Bức 2: Bán dưa giúp mẹ

+ Bức 3: Con trai, mẹ và con mưa

+ Bức 4: Kéo xe

b. Bức ảnh có nét tương đồng với tuổi thơ của tác giả: bức 2,4

- Nét tương đồng: tuổi nhỏ lao động giúp cha mẹ vượt qua khó khăn của cuộc sống

Câu 2: Hãy kể lại kỉ niệm sâu sắc nhất của gia đình em (cùng nhau chia sẻ niềm vui/nỗi buồn, khó khăn trong cuộc sống). Yêu cầu: Chú ý chân dung nhân vật được khắc họa và chân dung tự họa về bản thân; thể hiện suy nghĩ đánh giá, cảm xúc của bản thân trên 2-3 sự việc hoặc đối tượng trong câu chuyện) (3đ)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu câu chuyện (trực tiếp / gián tiếp) - Ấn tượng của người kể qua đánh giá hoặc cảm xúc
Thân bài	2,5	Gồm chuỗi sự việc được kể từ ngôi thứ nhất (từ 3 sự việc trở lên có mở đầu, diễn biến và kết thúc) - Sau hoặc trước mỗi sự việc có cảm xúc, suy nghĩ, nhận xét của người kể - Chú ý khắc họa rõ nét 2-3 chân dung nhân vật (người được kể và bản thân người kể) - Biết kết hợp phương thức biểu đạt nghị luận với tự sự, miêu tả để tái hiện những sự việc đã qua; bộc lộ cảm xúc của người kể trước từng sự việc
Kết bài	0,5	- Nhận xét, đánh giá về sự việc, con người trong câu chuyện

		- Thể hiện rõ cảm xúc của cá nhân: vai trò của sự việc trong quá khứ đối với bản thân ở hiện tại
Yêu cầu khác	0,5	- Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (tự sự) - Kết hợp linh hoạt 3 phương thức biểu đạt đã nêu trên trong văn bản tự sự